

**BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **1119/LĐT BXH-VP**

V/v trả lời các kiến nghị,  
đề xuất của UBND tỉnh Khánh Hoà

*Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2023*

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Ngày 25/02/2023, Văn phòng Chính phủ có Phiếu chuyển số 345/PC-VPCP kèm theo các kiến nghị, đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà tại Công văn số 13200/UBND-TH ngày 30/12/2022. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời các kiến nghị theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo Công văn này. Đề nghị Văn phòng Chính phủ tổng hợp báo cáo theo thẩm quyền.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- UBND tỉnh Khánh Hoà;
- TCGDNN;
- Các Cục: VL, TE, NCC, QHLĐTL;
- Vụ PC;
- VPQGGN;
- Lưu: VT, TH<sub>(HQ)</sub>.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Văn Thanh**

## **Phụ lục**

### **Trả lời các kiến nghị, đề xuất của tỉnh Khánh Hòa**

*(Kèm theo Công văn số 1119/LĐTBOXH-VP ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)*

**I. Nội dung 1.** “Trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, về thực hiện Tiểu dự án 3 của Dự án 4 tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ có quy định về nội dung hỗ trợ “hỗ trợ về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu”. Tuy nhiên, căn cứ theo Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính và Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội không có nội dung này nên cơ quan chủ quản bị vướng mắc có được triển khai nội dung trên hay không. Đề nghị trung ương có hướng dẫn cụ thể?”

#### **Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời như sau:**

\* Để thực hiện triển khai các nội dung trong Tiểu dự án 3 của Dự án 4 tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị địa phương căn cứ thực hiện các quy định thực hiện nguồn vốn đầu tư công, nhất là Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Ngày 19/9/2022, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Công văn số 3617/LĐTBOXH-VL hướng dẫn về việc thực hiện Tiểu dự án “Hỗ trợ việc làm bền vững” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 sử dụng vốn đầu tư phát triển. Đề nghị địa phương căn cứ các nội dung đã được hướng dẫn trong Công văn số 3617/LĐTBOXH-VL để thực hiện đầu tư một cách tiết kiệm, hiệu quả và không trùng lặp với các hạng mục trong các dự án của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; trong quá trình triển khai đề nghị tuân thủ danh mục dữ liệu dùng chung, chuẩn kết nối, đồng bộ trên cả nước về lĩnh vực việc làm, cụ thể:

- Về phần cứng, có thể căn cứ hiện trạng, nhu cầu thực tế tại địa phương để đầu tư mua sắm trang thiết bị phù hợp để tiến tới hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động.

- Về phần mềm, trong quá trình đầu tư cần tránh các hạng mục phần mềm đã có tại các dự án của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội như: sàn giao dịch việc làm trực tuyến; cơ sở dữ liệu người tìm việc – việc tìm người; cơ sở dữ liệu người lao động gắn với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Quá trình xây dựng phần mềm cần đảm bảo tính thống nhất về danh mục và đảm bảo khả năng kết nối với hệ thống của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

\* Ngày 10/3/2023, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có Công văn số 856/LĐTĐBXH-VPQGGN gửi Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, trong đó đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:

- Khoản 4 Điều 4: Chi xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động chuyên môn các dự án thuộc Chương trình: thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư, xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan; các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Khoản 5 Điều 18: Chi điều tra, khảo sát, thu thập, chuẩn hóa, nhập dữ liệu, vận hành, hiệu chỉnh, thống kê thông tin thị trường lao động phục vụ tổ chức các hoạt động dịch vụ giao dịch việc làm; cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc và cơ sở dữ liệu người lao động gắn với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 4, 7 Điều 4 Thông tư này.

**II. Nội dung 2.** *“Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 757/QĐ-LĐTĐBXH ngày 18/8/2022 về việc hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu lĩnh vực lao động, xã hội thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025. Theo đó, tiêu chí 11 về Nghèo đa chiều: Đối với xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới về tiêu chí "Nghèo đa chiều" là xã có tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 theo kết quả rà soát định kỳ hàng năm dưới 5% và đối với xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao về tiêu chí "Nghèo đa chiều" là xã có tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 theo kết quả rà soát định kỳ hàng năm dưới 3%. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhận thấy tiêu chí nói trên là cao hơn rất nhiều so với tiêu chí được ban hành trong giai đoạn 2016-2020, nhiều xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 rất khó đạt chỉ tiêu này. Vì vậy, kính đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, điều chỉnh mức đạt chỉ tiêu "Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025" tại tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều.”*

**Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời như sau:**

Tiêu chí Tỷ lệ nghèo đa chiều tại Quyết định số 757/QĐ-LĐTĐBXH ngày 18/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được xây dựng trên cơ sở: (1) chỉ tiêu giảm nghèo tại các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phát triển kinh tế - xã hội của các vùng trên cả nước đến năm 2030; (2) kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia đầu kỳ giai đoạn 2022-2025 của các địa phương. Do vậy, để bảo đảm nâng cao mức sống của người dân trên địa bàn, xây dựng nông thôn mới thực chất, đề nghị tỉnh Khánh Hòa tập trung thực hiện công tác giảm nghèo hiệu quả, thiết thực.

**III. Nội dung 3.** *“Tại điểm 7 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người*

*sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 quy định: “Trẻ em phải điều trị do nhiễm COVID-19 hoặc cách ly y tế theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền được ngân sách nhà nước đảm bảo các chi phí điều trị và tiền ăn theo quy định tại điểm 8 Mục II Nghị quyết này; được ngân sách nhà nước hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em trong thời gian điều trị, cách ly từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021. Tại điểm a khoản 5 Điều 27 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 đã quy định: “Đối với trường hợp đang điều trị, cách ly tại cơ sở y tế, cơ sở cách ly: Cơ sở y tế, cơ sở cách ly căn cứ vào hồ sơ quy định tại khoản 1, 2 Điều này lập danh sách (theo Mẫu số 08a, 08b tại Phụ lục kèm theo Quyết định này) đối với các trường hợp F0, F1 đủ điều kiện hưởng chính sách gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31/3/2022”. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh phức tạp, kéo dài nên một số hồ sơ của các bệnh nhân nhiễm, nghi nhiễm COVID-19 là trẻ em được hưởng chế độ nêu trên đã bị trễ hạn theo quy định, do đó, không được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt. Kiến nghị Chính phủ cho phép gia hạn thêm thời gian đến hết ngày 31/12/2022, để người dân là trẻ em bị nhiễm, nghi nhiễm COVID-19 được hưởng chế độ của Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ.”*

#### **Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời như sau:**

Trình tự, thủ tục thực hiện phê duyệt, điều kiện, thời gian hỗ trợ đối với nhóm đối tượng người điều trị do nhiễm Covid-19 (F0) hoặc cách ly y tế để phòng chống Covid-19 (F1), trong đó có trẻ em, đã được quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Điều 26, Điều 27 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (nộp hồ sơ đúng thời hạn và đủ điều kiện theo quy định). Như vậy, nhóm đối tượng F0, F1 đáp ứng đủ điều kiện, nộp hồ sơ đúng thời hạn thì được hỗ trợ. Trường hợp nhóm đối tượng F0, F1 nộp hồ sơ sau ngày 31/3/2022 thì sẽ không đủ điều kiện được hưởng các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và cơ quan có thẩm quyền có thể nghiên cứu huy động nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ việc chi trả cho các đối tượng F0, F1 nộp hồ sơ quá thời hạn quy định.

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ và Công điện số 431/CD-TTg ngày 19/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 27/01/2023, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã có Báo cáo số 11/BC-LĐTBXH tổng kết, đánh giá các chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, trong đó có các chính sách hỗ trợ đối với trẻ em là đối tượng F0, F1.

Ngày 07/3/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 31/NQ-CP phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2023, trong đó Chính phủ đã thống nhất: Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và

Nghị quyết số 126/NQ-CP của Chính phủ đã cơ bản hoàn thành. Thời gian kết thúc thực hiện các chính sách đã được xác định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ. Chính phủ yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp tục rà soát để hoàn thành việc chi trả các chế độ cho các đối tượng theo quy định và hoàn thành trong tháng 3/2023.

**IV. Nội dung 4.** *“Hiện nay, công tác tổ chức đào tạo văn hóa chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông song hành với học nghề trình độ trung cấp là giải pháp quan trọng trong tổ chức đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng và thu hút học sinh vào giáo dục nghề nghiệp, thực hiện chính sách phân luồng học sinh trung học cơ sở vào học trung cấp. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp, việc xây dựng chương trình đào tạo trung cấp theo niên chế chỉ có 02 năm sẽ không đảm bảo được việc bố trí thời gian học văn hóa chương trình trung học phổ thông là 03 năm. Để thực hiện tốt chính sách phân luồng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học trung cấp và thực hiện tốt công tác tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho người học, kiến nghị sửa đổi Điều 33 của Luật Giáo dục nghề nghiệp quy định về thời gian đào tạo trình độ trung cấp theo niên chế từ 1 đến 2 năm thành từ 1 đến 3 năm.”*

**Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời như sau:**

Về thời gian đào tạo trình độ trung cấp, theo quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật Giáo dục nghề nghiệp:

*“2. Thời gian đào tạo trình độ trung cấp theo niên chế đối với người có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên là từ 01 đến 02 năm học tùy theo chuyên ngành hoặc nghề đào tạo.*

*Thời gian đào tạo trình độ trung cấp theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ là thời gian tích lũy đủ số lượng mô-đun hoặc tín chỉ quy định cho từng chương trình đào tạo.*

*Người có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, nếu có nguyện vọng tiếp tục học lên trình độ cao đẳng thì phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng văn hóa trung học phổ thông”.*

Quy định về thời gian học trình độ trung cấp là quy định chung cho các đối tượng có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở bao gồm cả đối tượng học chương trình văn hóa trung học phổ thông và Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông (3 năm). Việc học văn hóa trong quá trình học trình độ trung cấp là không bắt buộc mà tùy vào lựa chọn của từng học sinh nếu người học có nguyện vọng học lên trình độ cao hơn. Trong trường hợp học sinh lựa chọn học Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông thì thời gian học chương trình này phải đảm bảo theo quy định của Luật Giáo dục.

Về việc học song song chương trình đào tạo trình độ trung cấp và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông được thực hiện theo các quy định khác nhau (Luật Giáo dục nghề nghiệp và Luật Giáo dục), hiện chưa

có phản ánh nào từ các trường về vướng mắc này; tuy nhiên, Bộ Giáo dục và Đào tạo vẫn chưa có hướng dẫn về giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để tạo kiện thuận lợi cho người học và tổ chức dạy học của các nhà trường.

**V. Nội dung 5.** *“Để triển khai các chính sách hỗ trợ đào tạo cho lao động ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, cùng với nhiều tỉnh trên cả nước hiện nay, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa có mô hình hoạt động của Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú. Mô hình này đem lại hiệu quả cao trong hoạt động đào tạo nguồn nhân lực, phát triển kinh tế - xã hội của các huyện miền núi nói riêng và cả tỉnh nói chung. Tuy nhiên, trong Luật Giáo dục nghề nghiệp chưa có quy định về loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp đặc thù này, nên trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách đầu tư, phát triển và chính sách cho cán bộ quản lý và nhà giáo còn gặp nhiều vướng mắc. Đề xuất bổ sung vào Luật Giáo dục nghề nghiệp quy định loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp đặc thù là trường cao đẳng, trường trung cấp dân tộc nội trú.”*

#### **Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời như sau:**

Đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động, đặc biệt là người dân tộc thiểu số được Đảng và Nhà nước quan tâm chỉ đạo thực hiện và có nhiều chính sách hỗ trợ đào tạo, tạo việc làm cho người lao động là người dân tộc thiểu số giúp người lao động có kỹ năng nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động, doanh nghiệp để có việc làm, thu nhập ổn định như:

- Chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trong đó có đối tượng là người dân tộc thiểu số vùng núi đặc biệt khó khăn.

Ngày 14/10/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1719/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, trong đó có chính sách về đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động là người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025: Đào tạo nghề cho khoảng 2,25 triệu người; tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho khoảng 4 triệu hộ đồng bào dân tộc thiểu số và hộ dân tộc Kinh nghèo, cận nghèo ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

Về đề nghị sửa đổi Luật Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ghi nhận ý kiến, đề xuất của tỉnh Khánh Hòa, trong thời gian tới sẽ tham mưu, đề xuất với Quốc hội, Chính phủ xem xét, sửa đổi phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho lao động ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học nghề, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp, nhất là đào tạo nhân lực có kỹ

năng nghề, nhân lực chất lượng cao; gắn kết chặt chẽ với thị trường lao động, góp phần nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

**VI. Nội dung 6.** *“Hiện nay, một số thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân thực hiện theo Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng vẫn còn vướng. Do đó, kính đề nghị Chính phủ quan tâm chỉ đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện.”*

**Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời như sau:**

Về những vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các bộ, ngành, địa phương rà soát, tổng hợp các vướng mắc để trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành Nghị định sửa đổi phù hợp với thực tế thực hiện./.